

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyền và ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn L, sinh ngày: 07/01/2000. Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1978 và bà Trương Thị C, sinh năm 1980; có 02 em; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 16/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

2. Huỳnh Văn T, sinh ngày: 07/5/2000. Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Đào Vĩnh Đ, sinh ngày: 06/12/2001. Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Vĩnh T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1976; có 01 chị; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/4/2020 bị Công an xa H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn M, xã Hòa T, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/01/2022, Nguyễn L và một số người bạn đến nhà Huỳnh Văn T để nhậu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nhậu xong, mọi người ra về, riêng L ở lại nhà T chơi. L và T rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. L biết Đào Vĩnh Đ trước đây có sử dụng ma túy nên L điện thoại qua messenger nhờ Đ mua hộ ma túy đá cho L sử dụng, Đ đồng ý. Đ sử dụng số điện thoại 0793511278 gọi số 0932217270 của “anh Năm” không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 500.000đồng ma túy đá và được “anh Năm” đồng ý hẹn gặp tại cây xăng P, thuộc thôn P, xã H, huyện T để bán ma túy. Đ nói với “anh Năm” là có thằng em đi xe Winner màu đỏ - đen đến gặp mua ma túy, rồi Đ liên lạc bảo L đi đến khu vực cây xăng P gặp một thanh niên để mua ma túy rồi nhắn tin số điện thoại của người bán ma túy cho L là 0932217270. L nói cho T biết đã tìm được người bán ma túy. T đưa xe mô tô biển số 78F1-377.83 của cha T là ông Huỳnh Văn T1 để L đi mua ma túy đá về sử dụng. L điều khiển xe mô tô một mình đi đến cây xăng P thì gặp một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ nơi ở cụ thể) đón L. Người này bán cho L 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000đồng. L bỏ gói ma túy vào trong mũ lưỡi trai rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà T sử dụng. Lúc khoảng 02 giờ ngày 16/01/2022, khi đi đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn P, xã H, huyện T thì bị Công an xã H, huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang L đang tàng trữ trong người 0,194g ma túy.

Kết luận giám định số 24/GĐ-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Bì nylon màu trắng kích thước (3,4x0,1) cm chứa tinh thể màu trắng xung quanh được hàn ép kín là ma túy, có khối lượng 0,194g, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 bì nylon màu trắng chứa 0,131g ma túy còn lại loại Methamphetamine; 01 mũ lưỡi trai vải, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8S màu đỏ, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro màu xanh dương. Đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe biển số 78F1-377.83 màu sơn đỏ trắng đen.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 06/7/2022, VKSND huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn L, Huỳnh Văn T, Đào Vĩnh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng, không oan; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS chung cho ba bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo T; xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, riêng bị cáo T cho hưởng án treo. Về vật chứng đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,131g Methamphetamin và 01 mũ lưỡi trai; tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại của Nguyễn L, Đào Vĩnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Ngày 22/8/2022, TAND huyện T ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố các bị can Huỳnh Văn T, Đào Vĩnh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là chưa đủ căn cứ pháp luật. Tại Công văn số 52/CV-VKSTH ngày 24/8/2022, VKSND huyện T giữ nguyên cáo trạng. Do đó, HĐXX xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh bị truy tố.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, VKSND huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 16/01/2022, tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn P, xã H, huyện T, Nguyễn L có hành vi tàng trữ 0,194g Methamphetamin để sử dụng thì bị bắt quả tang; Huỳnh Văn T, Đào Vĩnh Đ là đồng phạm của bị cáo L với vai trò người giúp sức. Hành vi của Nguyễn L, Huỳnh Văn T, Đào Vĩnh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hình vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; thể hiện thái độ coi thường pháp luật; gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, có vai trò khác nhau khi thực hiện tội phạm nên mức hình phạt cũng khác nhau. Bị cáo L là người thực hiện tích cực tội phạm nhất, chủ động tìm người bán ma túy, bỏ tiền mua ma túy và là người trực tiếp đi lấy ma túy về để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang nên mức hình phạt cần cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo T là người có hành vi cùng L thống nhất mua ma túy và đưa xe mô tô cho L

đi lấy ma túy. Đ là người giúp L tìm người bán ma túy, thỏa thuận nơi giao nhận ma túy để L mua được ma túy. Do đó tính chất mức độ, hành vi phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau nên mức hình phạt cũng bằng nhau. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

[6] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đồng thời hàm lượng ma túy thu giữ được trên người bị cáo L khi bị bắt quả tang là 0,194gam, là mức khởi điểm của khung hình phạt (*từ 0,1gam đến 05gam*) nên áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo L không có tiền án tiền sự; có nhân thân tốt, có ông ngoại là người có công với cách mạng, được trao tặng bằng khen là người có công tiêu biểu thuộc 112 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên và huy hiệu 55 tuổi đảng; có bà cố ngoại được truy tặng danh hiệu đã có năm con hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, có bà cố nội, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhất là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đồng thời áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Về vật chứng: 0,131g ma túy loại Methamphetamine là chất cấm; 01 mũ lưỡi trai vải, màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8S màu đỏ, ốp lưng màu đen của bị cáo L và 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro màu xanh dương của bị cáo Đ, do các bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Huỳnh Văn T1 (chủ xe mô tô 78F1-377.83) không biết việc T đưa xe mô tô cho L đi mua ma túy đã nên không phạm tội; đối với người thanh niên có tên thường gọi là “Anh Năm” (chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ nơi ở cụ thể) đã bán ma túy cho Luân tại khu vực cây xăng P, xã H, huyện T, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đang tiếp tục điều tra làm rõ nên sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn L, Đào Vĩnh Đ và Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt Nguyễn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đào Vĩnh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Huỳnh Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,131g ma túy loại Methamphetamine, 01 mũ lưới trai vải, màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8S màu đỏ, ốp lưng màu đen của Nguyễn L và 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro màu xanh dương của Đào Vĩnh Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền